

Số: /QĐ-QLCL

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023
của Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản**

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Chỉ thị số 683-CT/BCSD ngày 28/12/2018 của Ban cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đẩy mạnh phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng;

Căn cứ Nghị quyết số 1038-NQ/BCSD ngày 24/4/2020 của Ban cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1120/QĐ-BNN-TCCB ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; Quyết định số 2937/QĐ-BNN-TCCB ngày 03/8/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi Điều 3 Quyết định số 1120/QĐ-BNN-TCCB ngày 31/3/2017;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra, Pháp chế và Đánh giá sự phù hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

Điều 2. Giao Phòng Thanh tra, Pháp chế và Đánh giá sự phù hợp đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch của các Phòng và các đơn vị trực thuộc Cục.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục; Trưởng các phòng thuộc Cục; Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Bộ NN&PTNT (để b/c);
- Các PCT (để biết);
- Lưu: VT, TTPC.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Như Tiệp

Phụ lục
KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-QLCL ngày tháng năm
của Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được nêu trong Bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012 - 2022, định hướng hoạt động cho giai đoạn tới; Báo cáo số 06-BC/TW ngày 23/7/2022 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012 - 2022, nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 890/TTg-V.I ngày 03/10/2022 về việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thời gian tới;

- Tiếp tục tăng cường triển khai, thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Ban cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT: Nghị quyết số 676-NQ/BCSD ngày 12/12/2018 về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về phòng, chống “tham nhũng vặt”; Nghị quyết số 1038-NQ/BCSD ngày 24/4/2020 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng tại Bộ Nông nghiệp và PTNT; Chỉ thị số 683-CT/BCSD ngày 28/12/2018 về việc đẩy mạnh phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng; Kế hoạch số 04-KH/BCSD ngày 16/9/2021 triển khai thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế;

- Khắc phục những hạn chế, tồn tại, tạo chuyển biến rõ rệt trong thời gian tới, phòng ngừa, ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực; loại bỏ cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Cục; tạo bước chuyển biến rõ rệt về nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tạo sự thống nhất, tự giác và quyết tâm cao trong hành động; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức kỷ cương, liêm chính.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch và quá trình tổ chức thực hiện phải bảo đảm quán triệt quan điểm, mục tiêu, giải pháp của Đảng, Nhà nước trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên

quan điểm phòng ngừa là chính, cơ bản, lâu dài; phát hiện, xử lý tham nhũng là quan trọng, cấp bách. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời những tổ chức, cá nhân có hành vi tham nhũng, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, can thiệp, cản trở việc chống tham nhũng, tiêu cực;

- Các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực phải khả thi, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đặc thù của từng cơ quan, đơn vị.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kiên trì xây dựng văn hóa tiết kiệm, liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; đề cao sự gương mẫu, quyết liệt, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Rà soát, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách, pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Cục, góp phần thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh, đồng bộ các hành vi tham nhũng, tiêu cực; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản qua công tác thanh tra, kiểm tra.

4. Tăng cường và thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, nhất là các quy định về công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

5. Tăng cường kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phối hợp thực hiện đồng bộ, thống nhất giữa xử lý kỷ luật Đảng với kỷ luật hành chính của Nhà nước; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả cơ chế phối hợp trong phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

6. Tăng cường công tác phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý tham nhũng, tiêu cực; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể, đề cao vai trò giám sát của Ban Thanh tra nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Các nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện, yêu cầu về thời hạn hoàn thành được giao tại Phụ lục I kèm theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Bộ phải chủ động, tích cực nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Luôn xác định phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; phải cam kết về sự liêm khiết, gương mẫu; mạnh dạn phê bình, tự phê bình và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Cục căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện. Đồng thời, xác định rõ các lĩnh vực, các khâu dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị mình để có các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trọng điểm, có hiệu quả phòng ngừa cao.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc Cục báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Cục định kỳ theo quý, 6 tháng, 9 tháng và năm trước ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo theo Đề cương tại Phụ lục II kèm theo.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

4. Giao Phòng Thanh tra, Pháp chế và Đánh giá sự phù hợp chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của Cục./.

Phụ lục I
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-QLCL ngày tháng năm của Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện
		Chủ trì	Phối hợp	
1	Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.			
1.1	<p>Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là: (1) Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X); (2) Kết luận Hội nghị lần thứ 5 (khóa XI); (3) Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ; (4) Chỉ thị số 33- CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị; (5) Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị; (6) Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị; (7) Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị; (8) Kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN tại Hội nghị toàn quốc về PCTN; (9) Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn; (10) Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn 219-CV/BCĐTW ngày 17/6/2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN; (11) Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN tại các Phiên họp của Ban Chỉ đạo; (12) Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; (13) Kết luận số 12-KL/TW, ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, tiêu cực; (14) Kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng BCĐ Trung ương về PCTN, TC tại Hội nghị tổng kết 10 năm công tác PCTN, TC giai đoạn 2012 - 2022...</p>	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Cục	Các phòng thuộc Cục/ Các đơn vị trực thuộc Cục	Thường xuyên, lồng ghép với các hoạt động liên quan, đặc biệt khi có văn bản mới

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện
		Chủ trì	Phối hợp	
1.2	Tiếp tục thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ban cán sự đảng, Bộ Nông nghiệp và PTNT về công tác phòng, chống tham nhũng, nhất là: Nghị quyết số 676-NQ/BCSD ngày 12/12/2018 của Ban cán sự về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về phòng, chống “tham nhũng vặt”; Nghị quyết số 1038-NQ/BCSD ngày 24/4/2020 của Ban cán sự về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác PCTN tại Bộ Nông nghiệp và PTNT; Chỉ thị số 683-CT/BCSD ngày 28/12/2018 của Ban cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc đẩy mạnh phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng; Kế hoạch số 04-KH/BCSD ngày 16/9/2021 của Ban cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Văn bản số 4417/BNN-TTr ngày 25/6/2019 về việc thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 07- KH/BCSD ngày 01/4/2022 của Ban cán sự về triển khai thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa;...	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Cục	Các phòng thuộc Cục/ Các đơn vị trực thuộc Cục	Thường xuyên, lồng ghép với các hoạt động liên quan, đặc biệt khi có văn bản mới
1.3	Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, thực hiện quy định về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng, lãng phí	Văn phòng Cục		Thường xuyên, khi có vụ việc
1.4	Ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 của Cục	Phòng TTPC và ĐGSPH		Quý I/2023
1.5	Ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 của các đơn vị trực thuộc Cục	Các đơn vị trực thuộc Cục		Quý I/2023
2	Đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, tăng cường công tác cải cách hành chính, góp phần thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực			

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện
		Chủ trì	Phối hợp	
2.1	Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về nông nghiệp và PTNT theo kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Thường xuyên rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL liên quan đến PCTN trong đó chú trọng các giải pháp công khai, minh bạch, quy định chế độ, định mức tiêu chuẩn và đơn giản hóa thủ tục hành chính.	Các phòng: Chất lượng thủy sản, Chất lượng nông sản, TTPC và ĐGSPH	Văn phòng Cục, Phòng KHTC, các đơn vị trực thuộc Cục	Theo kế hoạch và phân công của Bộ
2.2	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản thuộc thẩm quyền của Cục, các quy định, quy chế đảm bảo thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về quản lý sử dụng vốn ngân sách, quản lý mua sắm sử dụng tài khoản công, chế độ hội họp, chi tiêu nội bộ, chế độ chính sách đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động.	Phòng KHTC	Các phòng thuộc Cục/ Các đơn vị trực thuộc Cục	Thường xuyên và theo kế hoạch của Bộ
2.3	Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Cục	Phòng KHTC		
2.4	Tăng cường công tác cải cách hành chính, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2023	Văn phòng Cục		
3	Tăng cường quản lý, giám sát cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nghiêm các quy định về công tác tổ chức, cán bộ			
3.1	Thực hiện đánh giá công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống Cục theo quy định hiện hành của pháp luật (năm 2023).	Văn phòng Cục	Các phòng thuộc Cục/ Các đơn vị trực thuộc Cục	Quý IV/2023 và quý I/2024
3.2	Thực hiện quy định về Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị thuộc Cục	Lãnh đạo Cục, Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Cục, các phòng thuộc Cục		Thường xuyên, liên tục

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện
		Chủ trì	Phối hợp	
4	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, góp phần tích cực phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, tiêu cực			
4.1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ về trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Cục trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (lồng ghép với kế hoạch kiểm tra công vụ)	Phòng TTPC và ĐGSPH	Các phòng thuộc Cục/ Các đơn vị trực thuộc Cục	Quý I/2023
4.2	Thành lập Đoàn kiểm tra nội bộ về công tác phòng, chống tham nhũng; kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Cục về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (lồng ghép với kế hoạch kiểm tra công vụ).	Phòng TTPC và ĐGSPH		Năm 2023
4.3	Giám sát việc thực hiện pháp luật về quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan, đơn vị; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và phát hiện các hành vi tham nhũng, tiêu cực của cán bộ, công chức viên chức thuộc quyền quản lý của Cục.	Ban Thanh tra nhân dân	Các cá nhân, đơn vị có liên quan	Hàng quý
4.4	Tăng cường các hoạt động giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của Ban Thanh tra nhân dân.	Ban Thanh tra nhân dân		
5	Thực hiện quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập; Công khai, minh bạch trong hoạt động			
5.1	Thực hiện quy định về kê khai tài sản, thu nhập: hướng dẫn, tiếp nhận, rà soát, bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập của Bộ	Văn phòng Cục	Các phòng thuộc Cục/ Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2023
5.2	Thực hiện công khai, minh bạch tài sản, thu nhập của công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý của Cục.	Văn phòng Cục		
5.3	Thực hiện công khai, minh bạch trong công tác tiếp công dân và công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định.	Phòng TTPC và ĐGSPH		
5.4	Công khai việc thu, chi ngân sách nhà nước; công khai việc đầu tư, mua sắm trang thiết bị, xây dựng cơ bản; công khai kết quả thanh, kiểm tra về tài chính, chi trả lương qua tài khoản.	Phòng KHTC	Các đơn vị trực thuộc Cục	

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện
		Chủ trì	Phối hợp	
5.5	Đăng tải kịp thời, đầy đủ các quy định, thông tin có liên quan đến công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên website Cục; cung cấp kịp thời cho các cơ quan báo, đài, các phương tiện truyền thông khác.	Các phòng thuộc Cục	Các đơn vị trực thuộc Cục	Hàng tháng hoặc khi được yêu cầu
5.6	Công khai, niêm yết trên bảng tin; website của Cục và các đơn vị thuộc Cục tất cả các thủ tục hành chính về quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.	Các phòng thuộc Cục/Các đơn vị trực thuộc Cục	Văn phòng Cục	Thường xuyên
6	Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong cơ quan, đơn vị; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng với các hình thức hiệu quả			
6.1	Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong việc thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Đảng ủy, Công Đoàn, Đoàn Thanh niên Cục, Phòng TTPC và ĐGSPH	Các phòng thuộc Cục/Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2023
6.2	Truyền truyền, phổ biến đến công chức, viên chức, người lao động trong toàn hệ thống Cục các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Phòng TTPC và ĐGSPH	Văn phòng Cục/Các đơn vị trực thuộc Cục	
6.3	Đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật mới, các văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên lên website của Cục.	Phòng TTPC và ĐGSPH	Các phòng thuộc Cục	

Phụ lục II

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-QLCL ngày tháng năm của Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản)

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (*nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách*).

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán;
- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (*Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...*);
- Kết quả thực hiện các kiến nghị.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (*nếu có*).

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng:

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được;
- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:
- + Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính;
- + Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu:

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu;
- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác;
- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng;

b) Những kết quả, đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận, doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng;

c) Các hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng (*nếu có*).

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG (Báo cáo hằng quý không phải báo cáo mục này)

1. Đánh giá tình hình

- a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý và nguyên nhân.
- b) So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (*khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...*).

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi dễ xảy ra nhiều tham nhũng cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng:

- Nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng;

- Phân tích rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Phương hướng chung trong thời gian tới.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện.

c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế.

2. Kiến nghị, đề xuất

a) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập).

b) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (nếu có vướng mắc).

c) Đề xuất cơ quan có thẩm quyền áp dụng các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, khắc phục những khó khăn, vướng mắc.

d) Các nội dung cụ thể khác cần kiến nghị, đề xuất./.

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG*(Số liệu tính từ ngày.../.../... đến ...ngày.../.../...)*

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
I	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT		
1	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	
2	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	
3	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
II	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị		
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
5	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
6	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
7	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
8	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
9	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
10	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
11	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
12	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
13	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
14	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	

	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
16	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
19	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
20	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
22	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	
23	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
24	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
25	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
25.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	
25.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	
III	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
26	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện	Vụ	
27	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện	Người	

..., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ*(số liệu tính từ ngày.../.../... đến...ngày.../.../...)*

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1				
2				
...				

..., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)